TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ	*BĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ T THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ dân sự thụ lý số: 54/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1987

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và T thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự T thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Bà Trần Thị D, sinh năm 1987 và ông Trần Văn T, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

2. *Công nhận sự T thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị D và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Quốc C, sinh ngày 11/8/2018; ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 09/4/2012 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Các bên không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không

ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà D, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà D tự nguyện chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017878 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Trả lại cho bà D 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã Hưng Phước;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My